|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị:** …………………………..**Địa chỉ:** …………………………... | **Mẫu số S10-DNN**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính) |

**SỔ THEO DÕI TSCĐ VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ TẠI NƠI SỬ DỤNG**

***Năm…..***

***Tên đơn vị (phòng, ban hoặc người sử dụng)….***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ghi tăng tài sản cố định và công cụ, dụng cụ | Ghi giảm tài sản cố định và công cụ, dụng cụ | Ghi chú |
| Chứng từ | Tên, nhãn hiệu, quy cách tài sản cố định và công cụ, dụng cụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Số tiền | Chứng từ | Lý do | Số lượng | Số tiền |
| Số hiệu | Ngày, tháng | Số hiệu | Ngày, tháng |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3=1x2 | E | G | H | 4 | 5 | I |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu**(Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng**(Ký, họ tên) | *Ngày ... tháng ... năm ...***Người đại diện theo pháp luật**(Ký, họ tên, đóng dấu) |

***Ghi chú:*** *Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.*